

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 tháng 9 năm 2024
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông RChâm Dương

2. Ông Phan Đình Xiềng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Đ; địa chỉ: Tổ G, thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị H; địa chỉ: Tổ G, thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã I (I), huyện I, tỉnh Gia Lai, Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do bà H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Ông Nguyễn Ngọc Đ nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa vì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H không có con chung.

- Về chia tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là bà Cao Thị H đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng bà Cao Thị H cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của bà Cao Thị H.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn; 02 Biên bản xác minh ngày 09/7/2024 của Tòa án.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai liên tiếp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã I (I), huyện I, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Nguyễn Ngọc Đ y nêu lý do yêu cầu ly hôn là trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do bà H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Ông Nguyễn Ngọc Đ nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa vì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Bà Cao Thị H không tham gia các phiên hòa giải để đoàn tụ và tại phiên tòa cũng vắng mặt, điều đó cho thấy bà Cao Thị H không có ý thức chấp hành pháp luật, không thực sự có thiện chí mong muốn được Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc Đ.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Đ là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Cao Thị H.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009573 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông Nguyễn Ngọc Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Krai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đính